

Bản án số: 90/2023/HSST

Ngày: 26 -4- 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại Tỉnh N; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu dân cư A, thôn P, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh N; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; Quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : không; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1963) và bà Tăng Thị S (sinh năm 1967) ; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị L (sinh năm 1993) có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự : Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 21/9/2022 (có mặt)

2. Phạm Tuấn T, giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại Tp. H; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 7/10 đường X, Phường Y, quận G, Tp. H; Trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; Quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : không; con ông Phạm Hùng T (sinh năm 1962) và Nguyễn Thị T (sinh năm 1960) ; Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con ; tiền án: không; tiền sự : Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 21/9/2022 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/9/2022 Nguyễn Văn L một mình từ tỉnh N đi máy bay đến Thành phố H để tìm việc làm. Do L đã hẹn trước với một người

thanh niên (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0332202826 để mua xe máy, nên L tìm gặp người thanh niên này để mua 01 chiếc xe mô tô mà thanh niên này đã đăng trên mạng. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 20/9/2022 L đi xe taxi công nghệ đến chỗ hẹn với người thanh niên bán xe mô tô ở đầu hẻm 141/43 đường 28 nhưng L không nhớ thuộc Phường và Quận nào. Khi đến chỗ hẹn, L gặp nam thanh niên khoảng 30 tuổi, người thanh niên này đồng ý bán cho L chiếc xe mô tô hiệu Yamaha SIRIUS, biển số 77C1-089.12 kèm giấy đăng ký xe với giá 4.600.000 đồng. L trả số tiền 4.600.000 đồng cho người thanh niên rồi nhận xe mô tô biển số 77C1-089.12 cùng giấy tờ xe. Khi mua xe xong, L chạy xe đi tìm phòng trọ nhưng không tìm được phòng trọ nên L dùng điện thoại sim số 0909549568 của L vào mạng xã hội Zalo gọi cho bạn tên Phạm Tuấn T có số điện thoại là: 0906074033 hẹn gặp nhau ở quán cà phê bên lề đường V. Khoảng 1 tiếng đồng hồ sau, L và T gặp nhau ở quán cà phê lề đường phía trước địa chỉ 365 đường V, Phường 12, quận G rồi ngồi uống nước, nói chuyện với nhau. Do trước đây, L và T cùng làm chung công ty và có sử dụng ma túy tổng hợp cùng với nhau, nên L rủ T đi cùng để tìm mua ma túy rồi thuê phòng khách sạn để cả hai cùng sử dụng thì T đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 77C1-089.12 chở T ngồi ở phía sau đi đến khu vực ngã tư An Sương thuộc xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn để tìm mua ma túy. Khi đến đầu một con hẻm (L không nhớ hẻm nào) L nói T đứng đầu hẻm chờ còn L đi xe máy một mình vào trong hẻm gặp 01 người đàn ông khoảng 55 tuổi, L hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý và đưa cho L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp. L nhận gói ma túy và trả số tiền 300.000 đồng cho người đàn ông xong thì điều khiển xe mô tô ra đầu hẻm đón T đi tìm thuê phòng khách sạn, trên đường đi T nói L đưa cho xem gói ma túy nên L đưa gói ma túy mới mua cho T cầm. T cầm gói ma túy mà L đưa cho trong lòng bàn tay phải và L nói cho T biết vừa mua được với số tiền 300.000 đồng. L trả tiền hết, T không phải trả tiền cho L, hôm nay L mời. Khi L chở T trên đường Trường Chinh thì L dừng xe bên lề đường mua một ống hút và một nỏ thủy tinh làm dụng cụ để sử dụng ma túy của một người đàn ông bán thuốc lá dạo (L không nhớ địa điểm cụ thể) với giá 15.000 đồng, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 77C1-089.12 chở T ngồi phía sau đi tìm khách sạn để thuê phòng. Khi cả hai đến trước số nhà 282 đường V, Phường 12, quận G thì bị tổ Công tác Công an quận Gò Vấp kết hợp với Công an Phường 12 đi tuần chặn xe kiểm tra, phát hiện T đang cầm giữ trong lòng bàn tay phải 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói ma túy của L và T đồng thời bắt giữ L và T đưa về trụ sở Công an Phường 12, quận Gò Vấp lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật gồm: (BL: 40)

- 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn T và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp.

- 01 (một) hiệu Realme gắn sim số: 0905327694 thu giữ của Phạm Tuấn T; 01 (một) hiệu OPPO gắn sim số: 0909549568 và 0366873042; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG không gắn sim thu giữ của Nguyễn Văn L.

- 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng nhựa

- 01 (một) xe gắn máy biển số: 77C1 - 089.12 Số máy: 52FMH 00022381 Số khung: không rõ thu giữ của Nguyễn Văn L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Tuấn T và Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với đối tượng đối tượng bán ma túy cho T và L do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được lai lịch, có đủ tài liệu chứng cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn T và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp. Căn cứ kết luận giám định số 5455/KLGD-H ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2317 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra là 01 gói tinh thể không màu có khối lượng 0,1272 gam.

- 01 (một) hiệu Realme gắn sim số: 0905327694.

- 01 (một) hiệu OPPO gắn sim số: 0909549568 và 0366873042; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG không gắn sim.

- 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng nhựa

- 01 (một) xe mô tô biển số: 77C1 - 089.12 Số máy: 52FMH 00022381 Số khung: PKAH 012381. Số khung: Không rõ (bị rỉ sét); Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông, quận Gò Vấp xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 77C1-089.12 là chị Trần Thị Quạt (sinh năm: 1966). Qua xác minh tại Công an phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cung cấp chị Trần Thị Quạt đã chuyển khẩu đến ở tại Khu phố An Lộc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Qua làm việc với Công an, anh Nguyễn Văn Mười (là chồng chị Quạt) cung cấp thông tin: chị Trần Thị Quạt hiện đi làm thuê tại tỉnh Quảng Nam, nhưng không rõ địa chỉ nơi làm thuê từ ngày 05/6/2022 nên hiện tại không có mặt tại địa phương và chiếc xe mô tô này chị Quạt đã bán cho người khác, không biết rõ thời gian bán xe và họ tên, nơi ở của người đã mua xe. Kết luận giám định xe máy xác định xe máy biển số 77C1-089.12 có số máy: RPKFM1P52FMH 00022381 là nguyên thủy; số khung bị rỉ sét xét mất số nên không xác định được số nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy này, nhưng đến nay vẫn chưa có ai liên hệ đến nhận xe. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận đã mua chiếc xe máy này với số tiền 4.600.000 đồng của một người nam thanh niên (không rõ họ tên nơi ở) qua mạng xã hội vào ngày 20/9/2022 như đã nêu trên. Sau khi mua xe, L đã sử dụng xe máy này chở Phạm Tuấn T cùng đi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 61/Ctr-VKS, ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Tuấn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn T và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng nhựa

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại hiệu Realme gắn sim số: 0905327694;

- Trả lại cho bị cáo L 01 (một) điện thoại hiệu OPPO gắn sim số: 0909549568 và 0366873042; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG không gắn sim

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe - 01 (một) xe mô tô biển số: 77C1 - 089.12 Số máy: 52FMH 00022381 Số khung: PKAH 012381. Số khung: Không rõ (bị rỉ sét) trong thời hạn 03 tháng nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định số 5455/KLGD-H ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn T và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2317 gam, loại Methamphetamine.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn L và Phạm Tuấn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người và ảnh hưởng đến sự phát triển cộng đồng xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia gây mất trật tự trị an còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy là thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm.

Xét, đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người đề xướng, rủ bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy để sử dụng chung với bị cáo T nên khi lượng hình cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với đối tượng đối tượng bán ma túy cho T và L do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được lai lịch, có đủ tài liệu chứng cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn T và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp. Qua giám định là ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại hiệu Realme gắn sim số: 0905327694 là tư vật của T nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO gắn sim số: 0909549568 và 0366873042; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG không gắn sim là tư vật của L nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo L

- 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng nhựa, là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 77C1 - 089.12 Số máy: 52FMH 00022381 Số khung: PKAH 012381. Số khung: Không rõ (bị rỉ sét); Qua xác minh, xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 77C1-089.12 là chị Trần Thị Q. Qua xác minh tại Công an phường K, thị xã N, tỉnh B cung cấp chị Trần Thị Q đã chuyển khẩu đến ở tại Khu

phố A, phường E, thị xã N, tỉnh B. Qua làm việc với Công an, anh Nguyễn Văn M (là chồng chị Q) cung cấp thông tin: chị Trần Thị Q hiện đi làm thuê tại tỉnh Quảng Nam, nhưng không rõ địa chỉ nơi làm thuê từ ngày 05/6/2022 nên hiện tại không có mặt tại địa phương và chiếc xe mô tô này chị Q đã bán cho người khác, không biết rõ thời gian bán xe và họ tên, nơi ở của người đã mua xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy này, nhưng đến nay vẫn chưa có ai liên hệ đến nhận xe. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận đã mua chiếc xe máy này của một người nam thanh niên (không rõ họ tên nơi ở) qua mạng xã hội vào ngày 20/9/2022 như đã nêu trên. Sau khi mua xe, L đã sử dụng xe máy này chở Phạm Tuấn T cùng đi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng thì bị bắt giữ. Xét, chiếc xe chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trong thời hạn 03 tháng nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T 01 (một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn T và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng nhựa

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại hiệu Realme gắn sim số: 0905327694;

- Trả lại cho bị cáo L 01 (một) điện thoại hiệu OPPO gắn sim số: 0909549568 và 0366873042; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG không gắn sim

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe - 01 (một) xe mô tô biển số: 77C1 - 089.12 Số máy: 52FMH 00022381 Số khung: PKAH 012381. Số khung: Không rõ (bị rỉ sét) trong thời hạn 03 tháng nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 151/PNK ngày 07/10/2022 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương